

Mã đề 101

**A. TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM): Chọn đáp án chính xác nhất!**

**Câu 1.** Đơn vị đo khối lượng trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là đơn vị nào sau đây?

- A. Tấn                                      B. Kilôgam                                      C. Gam                                      D. Lạng

**Câu 2.** Thành phần chính của đá vôi là :

- A. Sodium chloride.                                      B. Hydrochloric acid.  
C. Calcium carbonate.                                      D. Đồng.

**Câu 3.** Người ta thường sử dụng dụng cụ nào sau đây để đo chiều dài của vật?

- A. Thước thẳng, thước dây, thước đo độ.                                      B. Compa, thước mét, thước đo độ.  
C. Thước kẹp, thước cuộn, thước dây.                                      D. Thước kẹp, thước thẳng, compa.

**Câu 4.** Nước đọng trong cốc bay hơi càng nhanh khi

- A. nước trong cốc càng nóng, cốc rộng, cốc đặt chỗ gió to.  
B. nước trong cốc càng nhiều, cốc rộng, cốc đặt chỗ nắng to.  
C. nước trong cốc càng lạnh, cốc nhỏ, cốc đặt chỗ kín gió.  
D. nước trong cốc càng ít, cốc rộng, cốc được đậy nắp kín.

**Câu 5.** Vật nào sau đây gọi là vật không sống?

- A. Con ong.                                      B. Than củi.                                      C. Cây cam.                                      D. Vi khuẩn.

**Câu 6.** Máu trong hệ mạch của hệ tuần hoàn là cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Mô.                                      B. Tế bào.                                      C. Hệ cơ quan.                                      D. Cơ quan.

**Câu 7.** Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Gạo.                                      B. Rau xanh.                                      C. Gạo và rau xanh.                                      D. Thịt.

**Câu 8.** Nhiệt kế nào sau đây có thể dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi? Cho biết nhiệt độ sôi của rượu và thủy ngân lần lượt là  $80^{\circ}\text{C}$  và  $357^{\circ}\text{C}$ .

- A. Nhiệt kế thủy ngân.                                      B. Cả ba nhiệt kế trên.  
C. Nhiệt kế y tế.                                      D. Nhiệt kế rượu.

**Câu 9.** Vật sống nào sau đây không có cấu tạo cơ thể là đa bào?

- A. Hoa hồng.                                      B. Hoa mai.  
C. Tảo lục.                                      D. Hoa hướng dương.

**Câu 10.** Đơn vị cơ bản đo thời gian trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là:

- A. Giờ                      B. Phút                      C. Ngày                      D. Giây

**Câu 11.** Quan sát hình bên và cho biết đây là hệ cơ quan nào trong cơ thể người?

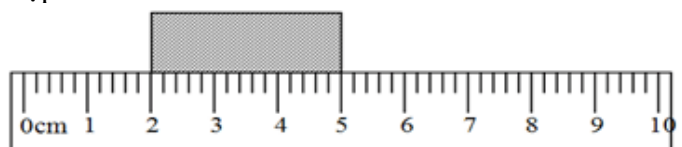
- A. Hệ tiêu hoá.                      B. Hệ thần kinh.  
C. Hệ hô hấp.                      D. Hệ tuần hoàn.

**Câu 12.** Đổi  $50^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots^{\circ}\text{C}$

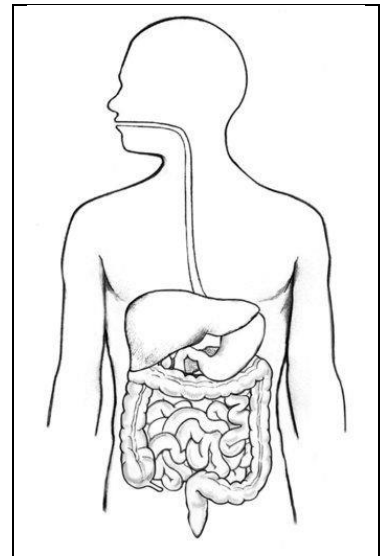
- A.  $50^{\circ}\text{F} = 20^{\circ}\text{C}$                       B.  $50^{\circ}\text{F} = 17^{\circ}\text{C}$                       C.  $50^{\circ}\text{F} = 18^{\circ}\text{C}$                       D.  $50^{\circ}\text{F} = 10^{\circ}\text{C}$

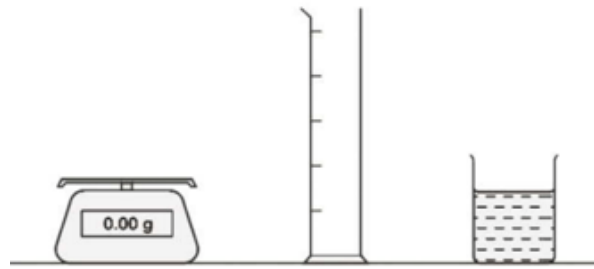
**Câu 13.** Từ hình vẽ, hãy xác định chiều dài của khối hộp?

- A. 5cm.                      B. 4cm.  
C. 2cm.                      D. 3cm.



**Câu 14.** Người ta sử dụng các dụng cụ như trên hình 3.2 để đo khối lượng của  $1\text{cm}^3$  nước bằng cách chia khối lượng của nước cho thể tích của nó đo bằng  $\text{cm}^3$ .





Hình 3.2

Các phát biểu sau đây mô tả các bước thực hiện cách đo nhưng chúng không theo đúng thứ tự.

- A. Đổ  $50\text{cm}^3$  nước vào ống đong.
- B. Chia khối lượng của nước cho 50.
- C. Lấy ống đong rỗng ra khỏi cân.
- D. Đặt ống đong rỗng lên cân.
- E. Lấy khối lượng của ống đong chứa nước trừ đi khối lượng của ống đong rỗng.
- F. Ghi lại khối lượng của ống đong rỗng.
- G. Ghi lại khối lượng của ống đong và nước.
- H. Đặt ống đong chứa nước lên cân.

Hãy sắp xếp các bước theo đúng thứ tự thực hiện, bắt đầu là D.

- A. D - C - A - F - H - G - E - B.
- B. D - F - C - A - B - G - E - H.
- C. D - F - C - A - H - G - E - B.
- D. D - F - C - A - H - G - B - E.

**Câu 15.** Đổi  $37^\circ\text{C} = \dots\dots^\circ\text{F}$

- A.  $37^\circ\text{C} = 70,9^\circ\text{F}$
- B.  $37^\circ\text{C} = 98,6^\circ\text{F}$
- C.  $37^\circ\text{C} = 70^\circ\text{F}$
- D.  $37^\circ\text{C} = 96,8^\circ\text{F}$

**Câu 16.** Cách đổi thời gian nào sau đây là đúng?

- A. 1 ngày = 24 giờ
- B. 1 giây = 0,1 phút
- C. 1 phút = 24 giây
- D. 1 giờ = 600 giây

**Câu 17.** Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các cấp tổ chức cơ thể của cơ thể đa bào từ thấp đến cao:

- A. Mô → Tế bào → Hệ cơ quan → Cơ quan → Cơ thể.
- B. Mô → Tế bào → Cơ quan → Hệ cơ quan → Cơ thể.
- C. Tế bào → Mô → Cơ quan → Hệ cơ quan → Cơ thể.
- D. Tế bào → Mô → Cơ thể → Cơ quan → Hệ cơ quan.

**Câu 18.** Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1 kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường khi đó là bao nhiêu?

- A. 22 kg.
- B. 20 kg 20 lạng.
- C. 24 kg.
- D. 20 kg 10 lạng.

**Câu 19.** Đơn vị nào sau đây không dùng để đo khối lượng?

- A. Tấn
- B. Yến
- C. Mét khối ( $\text{m}^3$ )
- D. Lạng

**Câu 20.** Đáp án nào sau đây là đúng nhất:

- A. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất.
- B. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể khí sang thể lỏng của chất.
- C. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất.
- D. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của chất.

**Câu 21.** Loại nhiên liệu nào dưới đây là nhiên liệu rắn ?

- A. Dầu hỏa.
- B. Than đá.
- C. Xăng.
- D. Dầu diesel.

**Câu 22.** Trong các nhóm sau nhóm nào gồm toàn cơ thể đơn bào?

- A. Con thỏ, cây hoa mai, cây nấm.
- B. Nấm men, vi khuẩn, con thỏ.
- C. Nấm men, vi khuẩn, trùng biến hình.
- D. Trùng biến hình, nấm men, con bướm.

**Câu 23.** Vật liệu nào sau đây hầu như **không thể** tái sinh?

- A. Gỗ.
- B. Dầu thô.
- C. Bông.
- D. Nông sản.

**Câu 24.** Quá trình nào sau đây cần oxygen?

- A. Hoà tan.
- B. Hô hấp.
- C. Quang hợp.
- D. Nóng chảy.

**Câu 25.** Cách sử dụng nhiên liệu hiệu quả, tiết kiệm là

- A. dùng quạt thổi vào bếp củi khi đang cháy.
- B. cho nhiều than, củi vào trong bếp.
- C. điều chỉnh bếp gas nhỏ lửa nhất.
- D. đập than vừa nhỏ, chẻ nhỏ củi.

**Câu 26.** Hệ thống giá đỡ của kính hiển vi bao gồm

- A. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn sáng.      B. Ốc to và ốc nhỏ.  
C. Thị kính và vật kính.      D. Chân kính, thân kính, bàn kính và kẹp giữ mẫu.

**Câu 27.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

- A. Gạch xây dựng      B. Xi măng      C. Ngói      D. Đất sét

**Câu 28.** Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

- A. Protein (chất đạm).      B. Lipit (chất béo).  
C. Carbohydrate (chất đường, bột).      D. Vitamin.

**Câu 29.** Trong không khí, oxygen chiếm khoảng bao nhiêu phần về thể tích?

- A. 1/10      B. 1/20      C. 1/4      D. 1/5

**Câu 30.** Nhóm thức ăn nào dưới đây là dạng lương thực?

- A. Khoai tây, lúa mì, quả bí ngô, cà rốt.      B. Gạo, rau muống, khoai lang, thịt lợn.  
C. Gạo, khoai lang, lúa mì, ngô nếp.      D. Thịt bò, trứng gà, cá trôi, cải bắp.

**Câu 31.** Nguyên liệu nào sau đây được sử dụng trong lò nung vôi?

- A. Gạch.      B. Đất sét.      C. Cát.      D. Đá vôi.

**Câu 32.** Quá trình chất chuyển từ thể lỏng sang thể hơi là:

- A. Sự đông đặc.      B. Sự ngưng tụ.      C. Sự nóng chảy.      D. Sự bay hơi.

**Câu 33.** Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 10g. Kết quả nào sau đây là đúng?

- A. 298g      B. 302g      C. 105g      D. 200g

**Câu 34.** Gai của cây xương rồng thuộc cơ quan nào của cơ thể thực vật?

- A. Lá.      B. Thân.      C. Rễ.      D. Hoa.

**Câu 35.** Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

- A. 273<sup>0</sup>K      B. 32<sup>0</sup>F      C. 100<sup>0</sup>C      D. 0<sup>0</sup>C

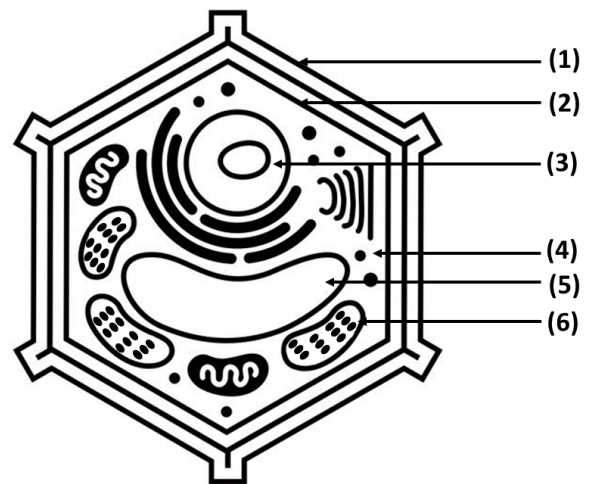
## B. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

**Câu 1:** Em hãy quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- a, Hình 1 là tế bào gì?  
b, Tế bào này thuộc tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực?  
c, Em hãy nêu tên các bào quan được chú thích trong hình và chức năng của các bào quan đó vào bảng sau:

(HS kẻ lại bảng vào bài làm)

Chú thích	Tên bào quan	Chức năng
(1)		
(2)		
(3)		
(4)		
(5)		
(6)		



**Hình 1**

**Câu 2:** a, Có một hỗn hợp gồm bột sắt, bột đồng và muối ăn dạng bột. Hãy trình bày phương pháp tách từng chất trong hỗn hợp.

b, Khi hòa tan bột đá vôi vào nước, chỉ một lượng chất này tan trong nước, phần còn lại làm cho nước vôi trong bị đục. Hỗn hợp này được gọi là huyền phù hay nhũ tương?

----- **HẾT** -----